TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAM LỘ** TỈNH QUẢNG TRỊ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày 05-02-2018

NHÂN DÂN
NƯỚC CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đàn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Thái Tăng Hữu.
2. Bà Lê Hg Ngân.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Đoàn Thị Thùy Phương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cam Lộ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2018/TLST - HS ngày 02 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

- **Cao Thanh L**, sinh ngày 15/02/1994 tại Quảng Bình; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố X, thị trấn L, huyện N, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Thanh S và bà Lê Thị H; chưa có vợ con; tiền sự: Không có; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2015/HSST ngày 26/11/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt Cao Thanh L 15 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản".

- **Lê Công Th**, sinh ngày 21/9/1994 tại Quảng Bình; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn P, xã V, huyện N, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công Th(đã chết) và bà Phan Thị H; chưa có vợ con; tiền sự: Không có; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2016/HSST ngày 08/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xử phạt Lê Công Th 21 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Nhân thân: Ngày 25/3/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Các bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2017, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1981, trú tại thôn A, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Chị Lê Thị Th, sinh năm 1995, trú tại thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1968, trú tại tổ dân phố X, thị trấn L, huyện N, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

+ Bà Phan Thị H, sinh năm 1976, trú tại thôn P, xã V, huyện N, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

+ Bà Lê Thị H, sinh năm 1970, trú tại Tổ dân phố X, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/10/2017, Lê Công Th đến nhà Cao Thanh L chơi, L rủ Th ra ngoài chơi. Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73G1-063.42 chở L đi trên đường Hồ Chí Minh hướng Quảng Bình – Quảng Trị. Trên đường đi Th hỏi L đi đâu L không trả lời, đến địa phận xã C, L mới nói là đi ăn trộm. Th không đồng ý. L thuyết phục nên Th cho xe chạy tiếp và không nói gì. Đến địa phận thôn A, xã C, L phát hiện có nhà anh Nguyễn Văn H vắng người nên bảo Th dừng lại. L bảo Th đi đâu đó lát nữa quay lại đón. L đột nhập vào nhà anh H bằng cách trèo lên tường nhà bếp tháo gạch, luồn người vào bên trong, dùng dao nhà bếp cạy cửa để lên nhà trên. L cắt cầu dao điện vì nhà có camera theo dõi, cạy cửa tủ lấy một máy tính xách tay hiệu Sam Sung và 02 nhẫn màu vàng, sau đó, theo lối cũ thoát ra ngoài. Th điều khiển xe chở L và tài sản trộm được ra Quảng Bình. Th và L đưa máy tính xách tay đến bán cho chị Lê Thị Th được 2.000.000đồng, L đưa cho Th 1.200.000đồng, còn L giữ lại 800.000đồng. L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 53X6-2253 đến tiệm vàng N bán 02 chiếc nhẫn cho ông Nguyễn Thanh H được 1.500.000đồng, số tiền này L giữ lại cho mình. Toàn bộ số tiền bán máy tính, vàng L và Th tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá số 32/KL-ĐGTS ngày 17/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cam Lộ kết luận: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Sam Sung, core i5 màu đen có trị giá 4.200.000đồng.

Kết luận định giá số 33/KL-ĐGTS ngày 17/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cam Lộ kết luận: 02 nhẫn vàng, loại vàng tây (10K), mỗi nhẫn có trọng lượng 0,5 chỉ có tổng trị giá 1.500.000đồng.

Tại Bản cáo trạng số 01/QĐ/KSĐT-KT ngày 30/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ truy tố Cao Thanh L và Lê Công Th tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Cao Thanh L, Lê Công Th phạm tội "Trộm cắp tài sản";

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48 (tái phạm); điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 xử phạt Cao Thanh L từ 15 đến 18 tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48 (tái phạm); điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Công Th từ 09 đến 12 tháng tù;

- Buộc các bị cáo bồi thường thiệt hại cho chị Lê Thị Th 2.000.000đồng, trong đó Cao Thanh L bồi thường 800.000đồng, Lê Công Th 1.200.000 đồng.

- Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Nguyễn Văn H và Cao Thanh L về việc L có nghĩa vụ bồi thường trị giá 02 nhẫn vàng tây tại thời điểm anh H mua là 7.200.000đồng.

- Trả lại cho bà Phan Thị H xe môtô BKS 73G1-063.42; trả lại cho bà Lê Thị H xe môtô BKS 53X6-2253; trả lại cho Cao Thanh L 01 điện thoại di động Masstel nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; trả lại cho Lê Công Th 01 điện thoại di động; tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm, 01 đôi dép quai hậu, 01 áo sơ mi, 01 mũ gắn áo khoác;

- Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị H, bà Lê Thị H yêu cầu được nhận lại xe môtô bị thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, Cao Thanh L, Lê Công Th khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện, nội dung lời khai phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có căn cứ khẳng định ngày 10/10/2017, Cao Thanh L lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn H 01 máy tính xách tay và 02 nhẫn vàng với tổng giá trị tài sản được định giá là 5.700.000đồng. Hành vi của Cao Thanh L đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Lê Công Th tuy không trực tiếp chiếm đoạt tài sản nhưng đã tiếp nhận mục đích phạm tội của Cao Thanh L, chở L đến địa điểm gây án, chở L và tài sản chiếm đoạt được về Quảng Bình, cùng L bán và hưởng lợi nên Th đã đồng phạm với vai trò giúp sức. Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[2] Trong vụ án này, Cao Thanh L là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành chiếm đoạt tài sản, quyết định việc bán và hưởng lợi phần lớn số tiền bán tài sản trộm cắp. L giữ vai trò chính trong vụ án nên tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội cho xã hội cao hơn, Lê Công Th phạm tội với vai trò giúp sức, thứ yếu nên tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội cho xã hội thấp hơn.

[3] Cả hai bị cáo đều có tiền án: Cao Thanh L, ngày 26/11/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 15 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản"; Lê Công Th, ngày 25/3/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2016/HSST ngày 08/4/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình bị cáo Th bị áp dụng tình tiết tái phạm. Xét thấy, lần phạm tội và bị xét xử ngày 25/3/2013 bị cáo là người đủ 16 tuổi nhưng chưa đến 18 tuổi, phạm tội ít nghiêm trọng, theo quy định tại khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự 2015 bị cáo được coi là không có án tích. Đây là quy định có lợi cho người phạm tội và được áp dụng theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Như

vậy, tình tiết tái phạm tại Bản án số 03/2016/HSST ngày 08/4/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình được đương nhiên xóa bỏ, vì vậy, Viện kiểm sát huyện Cam Lộ không truy tố bị cáo Th theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự với tình tiết tăng nặng định khung "Tái phạm nguy hiểm" là có căn cứ. Cao Thanh L, Lê Công Th đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý lo lắng, bất an cho người dân trong việc quản lý tài sản; các bị cáo có nhân thân xấu, thuộc trường hợp tái phạm, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc. Tuy nhiên thấy rằng, các bị cáo có thái độ thần khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị cáo Lê Công Th tích cực tác động để gia đình nộp tiền bồi thường. Cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm p, g (riêng Th áp dụng thêm điểm b) khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo, cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999, trong đó, mức hình phạt áp dụng đối với Cao Thanh L cao hơn mức hình phạt áp dụng đối với Lê Công Th.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn H đã nhận lại máy tính xách tay. Anh H yêu cầu Cao Thanh L bồi thường trị giá 02 nhẫn vàng tại thời điểm mua là 7.200.000đồng; chị Lê Thị Th mua máy tính xách tay với số tiền 2.000.000đồng, khi mua không biết đó là tài sản do các bị cáo trộm cắp nay máy tính xách tay bị thu giữ trả lại cho chủ sở hữu, chị Thu yêu cầu các bị cáo bồi thường 2.000.000đồng. Tại cơ quan điều tra, bị cáo L thỏa thuận bồi thường cho anh H 7.200.000 đồng, L và Th thỏa thuận bồi thường cho chị Th 2.000.000 đồng, tại phiên tòa các bị cáo không thay đổi nội dung đã thỏa thuận. Xét thấy thỏa thuận giữa các bên không trái pháp luật nên được ghi nhận, cần áp dụng Điều 584, 587, 589 Bộ luật dân sự buộc các bị cáo bồi thường đầy đủ, theo đó, Cao Thanh L bồi thường cho anh H 7.200.000đồng; Cao Thanh L và Lê Công Th liên đới bồi thường cho chị Thu 2.000.000đồng, trong đó, L 800.000đồng, Th 1.200.000đồng (bà Phan Thị H, mẹ của Th đã nộp số tiền 1.200.000đồng để thực hiện việc bồi thường).

[7] Về xử lý vật chứng và các tài sản thu giữ trong vụ án:

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lộ đã trả lại 01 máy tính xách tay, 01 dây sạc máy tính cho anh Nguyễn Văn H. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lộ có căn cứ, đúng pháp luật.

Tài sản, vật chứng còn lại gồm:

- Xe mô tô BKS 73G1-06342 là xe của bà Phan Thị H, xe mô tô BKS 53X6-2253 là xe của bà Lê Thị H, bà Phan Thị H, bà Lê Thị H không biết các bị cáo đã sử dụng xe của mình vào việc phạm tội nên được trả lại.

- Mũ bảo hiểm, đôi dép, áo sơ mi, mũ gắn áo khoác là của Cao Thanh L đã cũ, không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- 02 Điện thoại di động thu giữ của L và Th không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại nhưng tiếp tục tạm giữ điện thoại của L để đảm bảo thi hành án.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.200.000đồng của bà Phan Thị H hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ để thực hiện nghĩa vụ thi hành án của Th.

- USB chứa dữ liệu hình ảnh; đầu lọc thuốc lá, tóc của Cao Thanh L được sử dụng vào việc giám định là vật chứng cứ quan trọng nên lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tại giai đoạn điều tra, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận về trách nhiệm bồi thường dân sự nên các bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 138, Điều 20, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p, g khoản 1 Điều 46 (đối với Lê Công Th áp dụng thêm điểm b) Bộ luật hình sự 1999; điểm c, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự:

- Tuyên bố bị cáo **Cao Thanh L** và **Lê Công Th** phạm tội: "Trộm cắp tài sản". Xử phạt Cao Thanh L 18 tháng tù, Lê Công Th 12 tháng tù, thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 17/10/2017;

- Về trách nhiệm dân sự: Cao Thanh L có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Văn H 7.200.000đồng; Cao Thanh L và Lê Công Th liên đới bồi thường cho chị Lê Thị Th 2.000.000 đồng, trong đó L bồi thường 800.000đồng, Th bồi thường 1.200.000đồng (bà Phan Thị H đã nộp);

- Về xử lý vật chứng và các tài sản, đồ vật khác được thu giữ trong vụ án:

+ Trả lại xe mô tô biển kiểm soát 73G1-06342, nhãn hiệu Yamaha, loại Taurus, màu đen – đỏ, xe cũ đã qua sử dụng cho bà Phan Thị H;

+ Trả lại xe mô tô biển kiểm soát 53X6-2253, nhãn hiệu Daelim, dạng Dream II, màu nâu, xe cũ đã qua sử dụng cho bà Lê Thị H;

+ Trả lại 01 điện thoại di động Masstel, loại bàn phím, màu vàng, model I1260, số Imei 1: 355868061039021, số Imei 2: 355868061249026 cho Cao Thanh L;

+ Trả lại 01 ĐTDĐ mà hình cảm ứng, vỏ máy màu trắng, trên thân vỏ có chữ "iphone", số Imei 990002801101021, bên trong có thẻ sim Viettel cho Lê Công Th;

+ Tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm, 01 đôi dép quai hậu màu xanh đen, 01 áo sơ mi dài tay, 01 mũ gắn áo khoác màu đen;

+ Trả lại cho bà Lê Thị H 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số A0912655; trả lại cho Lê Công Th 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Công Th (hiện có tại hồ sơ vụ án),

(Các vật, tài sản và số tiền 1.200.000đồng nêu trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận ngày 10/01/2018, riêng giấy đăng ký mô tô của bà Huệ, chứng minh nhân dân của Lê Công Th hiện có tại hồ sơ vụ án);

- Về án phí: Bị cáo Cao Thanh L, Lê Công Th, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, trường hợp vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Công an huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ;
- Thi hành án hình sự.

Nguyễn Văn Đàn